TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HẢI** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2025/HNGĐ-ST
Ngày 13 - 6 – 2025
Về việc tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI, TỈNH BẠC LIÊU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Đoàn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Minh Hoàng

2. Ông Nguyễn Văn Tâm

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Phú Thanh Thiện, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hải.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên toà:* Ông Phan Văn Dựa – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 136/2025/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2025 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 05/5/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Như Ý, sinh năm 1994

Địa chỉ: Ấp D, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Trung T, sinh năm 1993

Địa chỉ: Ấp B, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

(Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn chị Lê Như Ý trình bày: Chị và anh Nguyễn Trung T qua sự quen biết và mai mối nên chung sống với nhau như vợ chồng, hôn nhân do hai bên tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ ngày 05/10/2020.

Trong thời gian chung sống do bất đồng ý kiến nên chúng tôi thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cãi nhau làm cho không khí gia đình luôn căng thẳng và cuộc sống không còn hạnh phúc. Xét thấy hôn nhân của anh chị không thể tiếp tục được nữa, chị quyết định ly hôn với anh Nguyễn Trung T.

Về con chung: Anh chị có hai con chung tên Nguyễn Lê Bảo H, sinh ngày 22/11/2020 và Nguyễn Lê Gia H1, sinh ngày 8/4/2022 hiện các con đang sống với chị, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Lê Như Ý có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

Anh Nguyễn Trung T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Bị đơn đã được tống đạt hợp lệ các quyết định nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228 BLTTDS xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

Về nội dung: Đề nghị căn cứ Điều 28, Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Như Ý; Giao con chung cho chị Ý nuôi dưỡng, không yêu cầu cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1]Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Trung T có địa chỉ thường trú tại ấp B, thị trấn G, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải. Nguyên đơn chị Lê Như Ý có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Trung T đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do; Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Lê Như Ý và anh Nguyễn Trung T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Như Ý và anh Nguyễn Trung T có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ theo quy định của pháp luật. Hôn nhân giữa chị Như Ý và anh T là tự nguyện và hợp pháp. Chị Ý xác định hiện nay hai vợ chồng không còn

tình cảm với nhau, không còn quan tâm lẫn nhau và đã không còn yêu thương nhau. Anh chị không có biện pháp nào để hàn gắn hôn nhân. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Trung T để tham gia các buổi làm việc, hòa giải, phiên tòa nhưng anh T vắng mặt không có lý do. Xét thấy đời sống hôn nhân giữa chị Lê Như Ý và anh Nguyễn Trung T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Như Ý đối với anh Nguyễn Trung T.

[3] Về con chung: Chị Như Ý xác định chị và anh T có 02 con chung Nguyễn Lê Bảo H, sinh ngày 22/11/2020 và Nguyễn Lê Gia H1, sinh ngày 8/4/2022 hiện các con đang sống với chị, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng. Từ khi anh chị mâu thuẫn, không còn chung sống với nhau thì các con ở chung với chị Như Ý, việc giao cho con cho ai nuôi phải đảm bảo cho các cháu phát triển khỏe mạnh, bình thường, chị Ý lo cho các cháu học hành rất tốt. Để đảm bảo tốt nhất cho các cháu về mặt tình cảm, tâm sinh lý, môi trường sống, thời gian này rất cần sự chăm sóc của người mẹ nên cần giao hai con chung cho chị Như Ý trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ý và anh T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Lê Như Ý phải chịu án phí sơ thẩm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

[6] Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Như Ý. Cho chị Lê Như Ý được ly hôn với anh Nguyễn Trung T.

2. Về con chung: Giao hai con chung Nguyễn Lê Bảo H, sinh ngày 22/11/2020 và Nguyễn Lê Gia H1, sinh ngày 8/4/2022 cho chị Lê Như Ý tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục. Anh Nguyễn Trung T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Ý và anh T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Như Ý phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng. Chị Ý đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0006662 ngày 01/4/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải được chuyển thu án phí.

5. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- CCTHADS huyện Đông Hải;
- NĐ, BĐ
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thạch Đoàn